

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

LÊ VĂN TÁM

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC
KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
TẠI KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC VIII

Chuyên ngành: Kế toán
Mã số: 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2010

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. LÊ HUY TRỌNG**

Phản biện 1: **TS. Đoàn Thị Ngọc Trai**

Phản biện 2: **TS. Nguyễn Phùng**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 25 tháng 9 năm 2010.

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Kiểm toán Nhà nước (KTNN) khu vực VIII tuy mới được thành lập được gần 3 năm nhưng đã khẳng định vị thế của KTNN tại khu vực, đã góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng quản lý, điều hành ngân sách địa phương. Tuy nhiên, trước những tác động trong việc hiện đại hóa công tác quản lý ngân sách nên sẽ có những tác động lớn đến công tác triển khai kiểm toán. Nhằm đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới, công tác kiểm toán ngân sách phải đổi mới toàn diện, góp phần tăng cường vai trò của KTNN trong việc giúp UBND nâng cao chất lượng quản lý, HĐND thực hiện tốt chức năng giám sát. Với thực tế đó, việc nghiên cứu để hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán ngân sách địa phương tại KTNN khu vực VIII có ý nghĩa hết sức quan trọng và là yêu cầu cấp bách.

2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, Luận văn nghiên cứu thực trạng tổ chức công tác kiểm toán ngân sách địa phương trên địa bàn đề đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của Luận văn là các vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức công tác kiểm toán ngân sách địa phương trên địa bàn khu vực do Kiểm toán Nhà nước khu vực VIII quản lý.

Phạm vi nghiên cứu của Luận văn là tổ chức công tác kiểm toán ngân sách cấp tỉnh do Kiểm toán Nhà nước khu vực VIII trực tiếp quản lý.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn chủ yếu sử dụng phương pháp khái quát hóa, tổng hợp, phân tích, so sánh để đưa ra các nhận định, đánh giá cụ thể.

5. Những đóng góp của luận văn

Luận văn nêu lên thực trạng, đánh giá, phân tích thực trạng và những tác động của cải cách quản lý tài chính công đến việc tổ chức kiểm toán ngân sách địa phương. Trên cơ sở đó nêu ra các giải pháp và kiến nghị có tính khả thi nhằm **hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán ngân sách địa phương tại KTNN khu vực VIII.**

6. Kết cấu của luận văn

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về kiểm toán ngân sách địa phương

Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kiểm toán ngân sách địa phương tại KTNN khu vực VIII

Chương 3: Định hướng và giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán ngân sách địa phương tại KTNN khu vực VIII.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

CƠ BẢN VỀ KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

1.1. NGÂN SÁCH VÀ VAI TRÒ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

1.1.1. Bản chất của ngân sách nhà nước

NSNN là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong một năm để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước. NSNN phản ánh các mối quan hệ kinh tế giữa nhà nước và các

chủ thể trong nền kinh tế xã hội trong quá trình phân phối nguồn lực tài chính quốc gia nhằm thực hiện các chức năng của nhà nước trên cơ sở luật định.

1.1.2. Tổ chức quản lý ngân sách

1.1.2.1. Phân cấp quản lý ngân sách

Phân cấp quản lý NSNN là quá trình nhà nước trung ương (TW) phân giao nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm nhất định cho chính quyền địa phương trong hoạt động quản lý ngân sách.

1.1.2.2. Quản lý thu, chi ngân sách nhà nước

Thu NSNN là quá trình nhà nước sử dụng quyền lực để huy động một bộ phận giá trị của cải xã hội hình thành quỹ NSNN nhằm đáp ứng nhu cầu chi tiêu của Nhà nước. Chi NSNN là quá trình phân phối và sử dụng quỹ ngân sách nhằm thực hiện nhiệm vụ của nhà nước trong từng thời kỳ.

1.1.3. Quy trình ngân sách

Quy trình ngân sách là khoảng thời gian cần thiết để tổ chức quản lý các hoạt động của NSNN theo một trình tự khoa học nhất định. Quy trình NSNN gồm ba khâu: Lập dự toán NSNN, chấp hành NSNN và quyết toán NSNN.

1.1.4. Kiểm tra ngân sách và các nguyên tắc quản lý ngân sách

Kiểm tra việc quản lý và sử dụng NSNN là chức năng vốn có của quản lý NSNN và được tiến hành cùng với quá trình quản lý và sử dụng NSNN. Kiểm tra, giám sát quy trình NSNN nhằm đảm bảo việc quản lý NSNN phải tuân thủ một số nguyên tắc cơ bản là: đầy đủ, trọn vẹn; thống nhất; đảm bảo sự cân đối ngân sách; đảm bảo tính công khai, minh bạch của NSNN; rõ ràng, khách quan, trung thực; đảm bảo tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực.

Các nguyên tắc cơ bản nêu trên đòi hỏi phải được tôn trọng một cách đồng bộ và phải được kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Tổ chức kiểm tra NSNN trong quá trình quản lý đòi hỏi phải có một tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá việc quản lý và sử dụng tài chính nhà nước một cách độc lập, từ bên ngoài, đó là KTTN. KTNN vừa có thể kiểm tra, đánh giá quá trình quản lý và sử dụng NSNN giúp cho Chính phủ thực hiện tốt hơn công tác quản lý và chỉ đạo quá trình sử dụng NSNN; mặt khác giúp cho Quốc hội, công dân với vai trò là người chủ sở hữu giám sát toàn bộ quá trình quản lý và sử dụng NSNN của Chính phủ, đảm bảo quyền và lợi ích của người chủ sở hữu.

1.1.5. Chức năng của Kiểm toán Nhà nước

1.1.5.1. Chức năng của kiểm toán ngân sách nhà nước

Thứ nhất, Chức năng kiểm tra và xác nhận

Thứ hai, Chức năng tư vấn

1.1.5.2. Các loại hình kiểm toán áp dụng trong kiểm toán NSNN

Các loại hình kiểm toán được áp dụng là kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động.

1.2. TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

1.2.1. Những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kiểm toán ngân sách địa phương

Tổ chức công tác kiểm toán ngân sách địa phương là cách kết hợp theo các trình tự khoa học chung giữa các yếu tố trong thực tiễn kiểm toán như quản lý điều hành công tác kiểm toán và tổ chức bộ máy kiểm toán với mục tiêu phát huy hết chức năng xác minh và bày tỏ ý kiến về thực trạng ngân sách địa phương do các kiểm toán viên có kỹ năng phù hợp thực hiện trên cơ sở pháp lý hiện hành.

1.2.2. Quy trình kiểm toán ngân sách các cấp của địa phương

Quy trình kiểm toán ngân sách các cấp của địa phương tuân theo một trình tự nhất định, bao gồm 4 bước cơ bản.

1.2.2.1. Chuẩn bị kiểm toán

- Khảo sát và thu thập thông tin
- Phân tích, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và các thông tin đã thu thập.
- Lập kế hoạch kiểm toán: xác định mục tiêu kiểm toán, nội dung kiểm toán, phạm vi kiểm toán, chỉ định người phụ trách công việc kiểm toán và chuẩn bị các điều kiện vật chất cơ bản.

1.2.2.2. Thực hiện kiểm toán

Kiểm toán viên phải thực hiện xác định lại mức độ tin cậy đối với hệ thống KSNB của đơn vị được kiểm toán và lựa chọn mẫu kiểm toán; lập và xét duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết; lựa chọn các phương pháp kỹ thuật kiểm toán thích hợp để kiểm tra nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán; ghi chép tài liệu và giấy tờ làm việc; phân tích đánh giá kết quả bằng chứng kiểm toán; trao đổi với đơn vị được kiểm toán; soát xét chất lượng kiểm toán; lập hồ sơ cho giai đoạn thực hiện kiểm toán.

1.2.2.3. Lập và gửi báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương

Để kết thúc kiểm toán, KTV cần đưa ra kết luận và kiến nghị trong báo cáo kiểm toán và công bố báo cáo kiểm toán. Nội dung của kết luận kiểm toán phải phù hợp, đầy đủ trên cơ sở những bằng chứng kiểm toán tương xứng.

1.2.2.4. Kiểm tra việc thực hiện kết luận và kiến nghị kiểm toán: Là giai đoạn cuối cùng của quy trình kiểm toán, nhằm đảm bảo kết quả của cuộc kiểm toán có tác dụng và hiệu lực trong thực tiễn; đồng thời xác định lại tính đúng đắn của những kiến nghị kiểm toán

và nguyên nhân của những sai sót có thể có trong kết luận kiểm toán, từ đó đề ra giải pháp để khắc phục.

Ngoài các bước trong quy trình kiểm toán, một vấn đề quan trọng nữa là kiểm soát chất lượng kiểm toán xuyên suốt các bước của quy trình.

1.2.3. Tổ chức và hoạt động của Đoàn Kiểm toán Nhà nước

Đoàn kiểm toán được thành lập để thực hiện nhiệm vụ kiểm toán của KTNN theo từng đối tượng kiểm toán và mục tiêu cụ thể. Đoàn kiểm toán tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ kiểm toán, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về những đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị trong báo cáo kiểm toán.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TẠI KTNN KHU VỰC VIII

2.1. TỔ CHỨC BỘ MÁY KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC VIII

2.1.1. Chức năng, nhiệm vụ của KTNN khu vực VIII

KTNN khu vực VIII được Tổng Kiểm toán Nhà nước giao nhiệm vụ kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động trong việc quản lý, sử dụng NSNN đối với các cấp chính quyền địa phương (tỉnh, huyện, xã) của 6 tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng, Đắk Nông; báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng NSDP hoặc NSTW ủy quyền trên địa bàn quản lý, các công trình, dự án đầu tư do UBND các cấp làm chủ đầu tư, các DNNN do các cấp chính quyền địa phương thành lập; kiểm toán tính tuân thủ pháp luật, tính kinh tế trong việc quản lý, sử dụng NSNN đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức do địa phương quản lý; kiểm toán một số đối tượng khác do

Trung ương quản lý đóng trên địa bàn khu vực theo sự ủy nhiệm của Tổng KTNN.

2.1.2. Mô hình tổ chức bộ máy của KTNN khu vực VIII

Để thực hiện nhiệm vụ kiểm toán ngân sách địa phương trên địa bàn khu vực, KTNN khu vực VIII được tổ chức theo bộ máy trực tuyến bao gồm Kiểm toán trưởng, các Phó kiểm toán trưởng và 5 phòng chức năng.

2.2. ĐẶC ĐIỂM CHUNG VỀ NGÂN SÁCH CÁC TỈNH TRONG KHU VỰC ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC KIỂM TOÁN

Các tỉnh do KTNN khu vực VIII quản lý có số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thấp. Hầu hết các địa phương đều chưa tự cân đối được ngân sách, chủ yếu dựa vào số bổ sung từ ngân sách Trung ương và các nguồn bổ sung có mục tiêu để đảm bảo hoạt động. Chỉ có tỉnh Khánh Hòa là tự cân đối được thu chi ngân sách và có số thu nộp ngân sách Trung ương

2.3. TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TẠI KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC VIII

2.3.1. Thực trạng tổ chức công tác kiểm toán ngân sách địa phương tại KTNN khu vực VIII

2.3.1.1. Chuẩn bị kiểm toán

Trên cơ sở kế hoạch kiểm toán năm được Tổng KTNN giao, KTNN khu vực VIII lập kế hoạch kiểm toán tổng thể và tiến hành thu thập thông tin về các đơn vị được kiểm toán.

Giai đoạn chuẩn bị kiểm toán ngân sách địa phương tại KTNN khu vực VIII còn có những hạn chế như sau:

Một là, các đoàn kiểm toán chưa chú trọng đúng mức trong đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ tại các địa phương và đơn vị được kiểm toán, xác định trọng yếu kiểm toán còn chung chung không gắn

với tình hình cụ thể của đối tượng kiểm toán. Mặt khác do thời gian dành cho công tác khảo sát còn ít nên chưa thực hiện xem xét đánh giá thỏa đáng độ tin cậy, những hạn chế của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị được kiểm toán, dẫn đến xác định rủi ro kiểm soát chưa phù hợp.

Hai là, việc lựa chọn các đơn vị được kiểm toán còn mang nặng tính chủ quan, chưa xây dựng được hệ thống các quy định về chọn mẫu trong kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách các cấp.

Ba là, Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho KTV chưa được quan tâm đúng mức đã ảnh hưởng ít nhiều đến chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm toán ngân sách địa phương.

Bốn là, bố trí thời gian cho kiểm toán tổng hợp còn quá ngắn làm ảnh hưởng đến chất lượng công tác tổng hợp và bao quát tình hình kinh tế ngân sách tại địa phương.

2.3.1.2. Thực hiện kiểm toán

Khi triển khai thực hiện kiểm toán tại địa phương, các tổ kiểm toán lập kế hoạch kiểm toán chi tiết tại từng đơn vị trình trưởng đoàn kiểm toán phê duyệt và tổ chức thực hiện. Các phương pháp kiểm toán chủ yếu được thực hiện là so sánh, đối chiếu, cân đối, phân tích.

Quá trình thực hiện kiểm toán tại KTNN khu vực VIII còn một số tồn tại chủ yếu như sau:

Một là, Nhiều trường hợp KTV áp dụng phương pháp kiểm toán còn đơn giản, chưa đi đến cùng khi phát hiện dấu hiệu sai phạm để thu thập bằng chứng kiểm toán (nhất là tại bên thứ ba có liên quan). Một số bằng chứng kiểm toán được thu thập chưa đảm bảo độ tin cậy. Thực tế các kết luận, đánh giá, nhận xét và kiến nghị của KTV đưa ra trong quá trình thu thập bằng chứng phụ thuộc nhiều vào xét đoán cá nhân, kinh nghiệm nghề nghiệp trong khi trình độ và kinh

nghiệm của mỗi KTV lại khác nhau. Vì vậy không tránh khỏi bằng chứng thu thập được không đảm bảo tính đầy đủ, thích hợp dẫn đến chất lượng kiểm toán chưa cao, chưa tiết kiệm được thời gian, chi phí, hiệu quả hoạt động kiểm toán còn hạn chế;

Hai là, Loại hình kiểm toán hoạt động được sử dụng rất hạn chế trong kiểm toán NSDP đã ảnh hưởng đến mục tiêu đánh giá tính hiệu quả, hiệu lực trong quản lý ngân sách tại các địa phương.

Ba là, Báo cáo kiểm toán đưa ra ý kiến đánh giá tính đúng đắn, hợp pháp của báo cáo quyết toán ngân sách địa phương nhưng mẫu chọn kiểm toán còn quá thấp.

Bốn là, Do quy định của Luật NSNN là đến cuối tháng 10 địa phương mới có báo cáo quyết toán trong khi công tác kiểm toán thường được thực hiện từ tháng 4 vì vậy đã gặp rất nhiều khó khăn do không bao quát được những nội dung trọng yếu kiểm toán, không đủ thời gian kiểm toán các nội dung kiểm toán tổng hợp, không định hướng rõ được mục tiêu thu thập bằng chứng kiểm toán tại các đơn vị cơ sở.

Năm là, Việc kiểm soát chất lượng thu thập bằng chứng kiểm toán còn yếu, phương pháp kiểm soát chủ yếu vẫn là thẩm định trên các văn bản.

2.3.1.3. Lập, xét duyệt và gửi báo cáo kiểm toán

Theo quy định của Luật KTNN, sau 15 ngày kể từ khi kết thúc thời gian kiểm toán tại đơn vị, đoàn kiểm toán có trách nhiệm hoàn thành dự thảo báo cáo kiểm toán trình Kiểm toán trưởng xem xét. Sau khi được hoàn thiện, dự thảo báo cáo được gửi cho Vụ Tổng hợp, Vụ Pháp chế thẩm định và trình lãnh đạo KTNN.

Lãnh đạo KTNN tổ chức thông qua dự thảo báo cáo và kết luận về những vấn đề cần hoàn thiện. Dự thảo báo cáo kiểm toán sau khi

chỉnh sửa được gửi cho đơn vị kiểm toán tham gia trước khi đoàn kiểm toán tổ chức hội nghị thông qua báo cáo kiểm toán.

Báo cáo kiểm toán được hoàn chỉnh sau khi thông qua với địa phương sẽ được lãnh đạo KTNN ký công văn phát hành.

Quá trình thực hiện lập, xét duyệt và gửi báo cáo kiểm toán còn một số điểm yếu như sau:

Một là, Hệ thống mẫu biểu, báo cáo kiểm toán NSNN tuy đã từng bước được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện, song đến nay vẫn còn nhiều trùng lặp, nhiều nội dung phải cụ thể hóa và hoàn chỉnh.

Hai là, Trách nhiệm thẩm định của Phòng Tổng hợp và Hội đồng cấp vụ tại KTNN khu vực VIII chưa cao, còn có nội dung chưa chuẩn xác trong báo cáo, số liệu chưa lôgic nhưng vẫn chưa được phát hiện.

2.3.1.4. Kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán

Hàng năm, căn cứ vào báo cáo của các địa phương về việc thực hiện kết luận kiến nghị kiểm toán, KTNN khu vực VIII đề xuất kế hoạch kiểm tra thực hiện kiến nghị gửi Vụ Tổng hợp thẩm định, đề xuất lãnh đạo KTNN phụ trách phê duyệt và thực hiện theo quy trình.

Quá trình kiểm tra thực hiện kết luận và kiến nghị kiểm toán còn một số vấn đề sau:

Một là, Việc theo dõi tình hình thực hiện kết luận và kiến nghị kiểm toán chưa được cụ thể, thường xuyên, liên tục.

Hai là, Việc tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán chưa được chú trọng và chưa được theo dõi sát sao.

Ba là, Các kiến nghị chưa được tổng hợp thành kinh nghiệm để hướng dẫn các KTV.

Bốn là, Nhà nước chưa có các chế tài quy định xử lý cũng như chưa giao cho cơ quan có thẩm quyền nào xử lý đối với các trường hợp không thực hiện kết luận và kiến nghị của KTNN.

2.3.2. Tổ chức bộ máy và tổ chức đoàn, tổ kiểm toán

Mặc dù mới qua gần 3 năm thành lập và đi vào hoạt động, KTNN khu vực VIII đã đạt được những thành quả đáng ghi nhận, tổ chức bộ máy đã hoạt động có hiệu quả tuy nhiên vẫn còn những tồn tại sau:

Một là, Năng lực kiểm toán còn chưa đáp ứng được với yêu cầu về thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm toán ngân sách địa phương, mẫu kiểm toán còn quá nhỏ so với tổng thể.

Hai là, Tại các phòng nghiệp vụ hiện nay không bố trí chuyên sâu đối tượng kiểm toán, việc phân chia các phòng nghiệp vụ chỉ đơn thuần là quản lý hành chính về mặt nhân sự nên không có tính hệ thống trong hoạt động kiểm toán, thông tin theo dõi về đối tượng kiểm toán không được liên tục kịp thời.

Ba là, Việc tổ chức đoàn kiểm toán chưa thực sự khoa học, chủ yếu là theo mô hình phân tuyến gắn với nhiều mục tiêu kiểm toán nên khó kiểm soát chất lượng kiểm toán, không chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo hoạt động kiểm toán.

Bốn là, Bố trí kiểm toán viên cho 1 đoàn kiểm toán qua các năm qua quá nhiều, thành viên trong mỗi tổ kiểm toán đông nên dễ gây tâm lý về áp lực công việc đối với đơn vị được kiểm toán.

Năm là, Kế hoạch kiểm toán chi tiết chỉ nêu nội dung, mục tiêu và phương pháp kiểm toán chưa hướng dẫn cụ thể từng bước công việc để KTV dự bị thực hiện ngay được công việc.

2.3.3. Một số nhận xét về tổ chức công tác kiểm toán ngân sách địa phương tại KTNN Khu vực VIII

Từ thực trạng kiểm toán ngân sách địa phương qua các năm có thể đưa ra một số nhận xét sau:

Thứ nhất, Việc bố trí tổ kiểm toán chi thường xuyên tại các Sở có nội dung chi đầu tư XDCCB lớn nhưng chưa bố trí kỹ sư xây dựng để

thực hiện kiểm toán phần chi đầu tư XDCCB của đơn vị. Vì vậy, tổ kiểm toán phải giới hạn trong biên bản kiểm toán để tránh rủi ro làm cho mẫu chọn kiểm toán quá nhỏ so với số quyết toán.

Thứ hai, Việc vận dụng chuẩn mực KTNN, các quy trình, hồ sơ biểu mẫu kiểm toán vào thực tiễn kiểm toán còn gặp nhiều khó khăn do còn trong quá trình sửa đổi bổ sung; một số quy định tại các luật khác liên quan đến hoạt động KTNN cũng còn những quy định không tương thích ảnh hưởng đến hiệu lực và hiệu quả hoạt động.

Thứ ba, Nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò và chức năng nhiệm vụ của KTNN chưa đầy đủ và toàn diện.

Thứ tư, Kiểm toán NSDP chủ yếu là kiểm toán sau, kiểm toán khi chu trình ngân sách đã kết thúc do đó việc cung cấp thông tin phục vụ quản lý không đảm bảo tính kịp thời, việc khắc phục hậu quả và điều chỉnh số liệu quyết toán gặp khó khăn.

Thứ năm, Quy trình kiểm toán NSNN chưa đưa ra được các tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động; hiện nay chưa có mẫu biên bản chung cho kiểm toán tại các cơ quan tài chính, thuế, KBNN.

Thứ sáu, Cơ sở vật chất và trang bị còn hạn chế; mặc dù đã được thành lập gần 3 năm nhưng KTNN khu vực VIII hiện nay vẫn còn thuê trụ sở dẫn đến việc ổn định tổ chức và thực hiện nhiệm vụ còn có những khó khăn nhất định. Chưa áp dụng được tiện ích của các phần mềm kiểm toán; chế độ chính sách đãi ngộ cho KTV mặc dù đã được quan tâm nhưng so với tính chất đặc thù của ngành kiểm toán còn khó khăn nên khó thu hút được nhân tài.

Thứ bảy, Chưa có quy định về việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của KTNN do đó việc thực hiện các kiến nghị kiểm toán tại các đơn vị, địa phương còn chưa nghiêm túc; chất lượng công tác quản lý ngân sách chưa được củng cố và hoàn thiện một cách tương

xúng ở các đơn vị sau khi được kiểm toán. Các sai phạm, lãng phí vẫn tiếp tục xảy ra.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TẠI KTNN KHU VỰC VIII

3.1. ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN NSDP TẠI KTNN KHU VỰC VIII

3.1.1. Yêu cầu đổi mới quản lý ngân sách liên quan đến kiểm toán ngân sách địa phương

Trước xu thế hội nhập, liên kết phát triển kinh tế trong khu vực và toàn cầu hóa, việc đổi mới về tổ chức quản lý NSNN sẽ trực tiếp tác động đến hoạt động kiểm toán NSDP.

Một là, Sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ trong đẩy mạnh phân cấp cho chính quyền địa phương.

Hai là, Việc từng bước chuyển quản lý NSNN theo đầu vào sang quản lý theo kết quả đầu ra đang được Chính phủ áp dụng thí điểm, thực hiện cơ chế cấp phát ngân sách theo chương trình, theo kết quả công việc; quy trình lập ngân sách cũng có những thay đổi theo khuôn khổ chỉ tiêu trung hạn sẽ dẫn tới phương thức quản lý ngân sách cũng có những thay đổi tương ứng.

Ba là, Quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập ngày một được khẳng định và nâng cao sẽ ảnh hưởng đến cách thức tổ chức kiểm toán và sử dụng các loại hình kiểm toán.

Bốn là, Những tác động trong việc hiện đại hóa công tác quản lý NSNN thông qua việc thực hiện dự án “Cải cách quản lý tài chính

công” có thể tác động lớn tới cách thức triển khai công tác kiểm toán NSDP. Dự án xây dựng hệ thống thông tin tích hợp quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) nhằm thay thế hàng loạt các hệ thống hiện nay để hỗ trợ quá trình ngân sách, kiểm soát, giám sát và kế toán đang được triển khai sẽ tác động sâu sắc tới việc tổ chức công tác kiểm toán NSDP, đòi hỏi KTNN phải chuẩn bị phương án cho việc kiểm toán trong môi trường công nghệ thông tin.

3.1.2. Định hướng hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán tại KTNN khu vực VIII

Thứ nhất, Việc hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán phải gắn liền với hoàn thiện tổ chức cơ quan KTNN khu vực VIII theo hướng chuyên nghiệp, tập trung nâng cao năng lực kiểm toán, đảm bảo tính độc lập trong thực thi nhiệm vụ kiểm toán.

Thứ hai, Trong phân công nhiệm vụ kiểm toán phải gắn liền với việc xác định mục tiêu kiểm toán, phù hợp với tiến trình đổi mới quản lý hệ thống NSNN theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý ngân sách.

Thứ ba, Áp dụng đa dạng hóa loại hình kiểm toán; hỗ trợ đặc lực, tin cậy cho HĐND trong việc giám sát và quyết định NSDP, UBND và các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc quản lý, điều hành và sử dụng ngân sách.

Thứ tư, Quyết toán ngân sách địa phương cần được kiểm toán và phát hành báo cáo trước khi HĐND phê chuẩn quyết toán nhằm đảm bảo tính kịp thời, hiệu quả của việc cung cấp thông tin.

Thứ năm, Tăng cường tổ chức công tác kiểm soát chất lượng của các cấp kiểm soát trong cuộc kiểm toán ngân sách địa phương.

Thứ sáu, Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa KTNN khu vực với HĐND và UBND các tỉnh phụ trách trong việc thẩm tra, quyết định và giám sát ngân sách địa phương.

Thứ bảy, Hoàn thiện và nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ kiểm toán viên.

3.2. NHỮNG GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TẠI KTNN KHU VỰC VIII

3.2.1. Vận dụng đầy đủ các loại hình kiểm toán trong kiểm toán ngân sách địa phương

Việc chuyển hướng phân bổ NSNN theo tiêu chí đầu ra đặt ra vấn đề cần đánh giá chất lượng của đầu ra đối với các đơn vị nhận và sử dụng NSNN, vì vậy KTNN khu vực VIII cần xem việc áp dụng và triển khai loại hình kiểm toán hoạt động có tầm quan trọng như kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán tuân thủ hiện nay.

3.2.2. Hoàn thiện một số nội dung trong quy trình kiểm toán ngân sách địa phương

Bước 1. Chuẩn bị kiểm toán

Thứ nhất, Xây dựng phương pháp chọn mẫu trong kiểm toán.

KTNN khu vực VIII cần xây dựng các tiêu chí, phương pháp chọn mẫu các đối tượng kiểm toán NSNN

Nhóm 1: gồm một số đơn vị đại diện cho các quy mô thu, chi ngân sách khác nhau (lớn, trung bình, nhỏ) và được xác định là nhóm có rủi ro kiểm toán cao. Đối với nhóm này, đoàn kiểm toán sẽ kiểm toán tương đối toàn diện về tổng thể cũng như các đơn vị trực thuộc.

Nhóm 2: gồm một số đơn vị đại diện cho các quy mô thu, chi ngân sách khác nhau (lớn, trung bình, nhỏ) và được xác định là nhóm có rủi ro kiểm toán trung bình. Đối với nhóm này, đoàn kiểm toán chỉ tập trung kiểm toán những đơn vị và các nội dung kiểm toán có rủi ro tương đối cao.

Nhóm 3: gồm các đơn vị còn lại có rủi ro kiểm toán thấp. Đối với nhóm này, đoàn kiểm toán chỉ tập trung kiểm toán những nội dung kiểm toán có rủi ro tương đối lớn.

Thứ hai, Đổi mới công tác lập kế hoạch kiểm toán, kế hoạch kiểm toán phải hướng vào những vấn đề trọng điểm về quản lý NSDP. Từng bước xây dựng kế hoạch thực hiện các cuộc kiểm toán chuyên đề và kiểm toán hoạt động.

Thứ ba, Cần dành một năng lực thích đáng để giúp HĐND, UBND trong việc ban hành các quyết định về tài chính ngân sách, ban hành chính sách, trong việc phê chuẩn dự toán, quyết toán ngân sách, giám sát và quản lý ngân sách.

Bước 2. Thực hiện kiểm toán

Thứ nhất, Xây dựng hướng dẫn và cụ thể hóa các đánh giá hệ thống KSNB và xác định trọng yếu đối với từng đối tượng kiểm toán NSDP.

Một là, Đối với đánh giá hệ thống KSNB cần hoàn thiện việc xác định các yêu cầu cơ bản của hệ thống KSNB, từ đó sẽ giúp KTV đánh giá được tính hiệu lực của hệ thống KSNB và xác định các rủi ro kiểm soát là cao, thấp hay trung bình để đề ra các phép thử nghiệm phù hợp, áp dụng trong suốt quá trình thực hành kiểm toán.

Hai là, Xác định trọng yếu kiểm soát đối với từng đối tượng kiểm toán.

Thứ hai, Về nội dung kiểm toán cần rà soát và cập nhật đồng bộ với các cơ chế, chính sách của nhà nước mới ban hành.

Thứ ba, Chú trọng kiểm toán tại các cơ quan quản lý tổng hợp để định hướng cho việc kiểm toán các đơn vị dự toán và chia nhỏ theo các chuyên đề kiểm toán NSDP.

Thứ tư, Nâng cao chất lượng trong việc lập hồ sơ kiểm toán tại các cơ quan quản lý tổng hợp.

Bước 3. Lập và gửi báo cáo kiểm toán

Thứ nhất, Hoàn thiện về kết cấu, nội dung báo cáo kiểm toán.

Báo cáo kiểm toán cần được sửa đổi, thiết kế theo hình thức và nội dung sau:

Phần I. Tính đúng đắn, trung thực của Báo cáo quyết toán;

Phần II. Kết quả kiểm toán, kết luận và kiến nghị của KTNN.

Trong đó phần kết quả kiểm toán, kết luận và kiến nghị kiểm toán cần trình bày ý kiến đánh giá, nhận xét về quyết toán NSDP mà KTNN thực hiện kiểm toán gắn liền với kiến nghị kiểm toán. Nội dung đề cập phải được trình bày dễ hiểu, chỉ bao gồm thông tin được các bằng chứng thuyết phục khẳng định, phải độc lập, khách quan, không thiên vị và có tính chất xây dựng.

Thứ hai, Nâng cao trách nhiệm thẩm định báo cáo kiểm toán của Hội đồng cấp vụ và trách nhiệm xét duyệt báo cáo kiểm toán của Kiểm toán trưởng.

Bước 4. Kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán

KTNN khu vực VIII cần thực hiện các giải pháp cụ thể sau:

Một là, Xây dựng tiêu chí lựa chọn đối tượng kiểm tra tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán. Yêu cầu các đơn vị cung cấp các bằng chứng về việc thực hiện kiến nghị (nếu có), đặc biệt là các khoản KTNN đề nghị nộp NSNN. Việc lựa chọn các đơn vị để kiểm tra việc thực hiện kiến nghị phải căn cứ chủ yếu vào các tài liệu được cung cấp.

Hai là, Phân công theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận kiểm toán của từng địa phương cho từng KTV hoặc nhóm KTV phụ trách thuộc Phòng Tổng hợp để phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm toán nhằm thu thập thông tin mang tính hệ thống, xuyên suốt làm bằng chứng cho các nhận xét đánh giá và báo cáo kịp thời thông tin cho KTNN và các đối tượng có liên quan khi có yêu cầu.

Ba là, Cần phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý của đối tượng kiểm toán, với HĐND trong việc theo dõi thực hiện kết luận và kiến nghị kiểm toán, cung cấp thông tin về vấn đề không thực hiện kiến nghị kiểm toán.

Bốn là, Tổ chức công khai các đơn vị không thực hiện nghiêm túc kiến nghị kiểm toán trên các phương tiện thông tin đại chúng, website của KTNN hoặc họp báo.

Năm là, Tổ chức rút kinh nghiệm sau khi có kết quả kiểm tra việc thực hiện kết luận và kiến nghị kiểm toán, xem đây là một trong những biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng kiểm toán NSDP.

3.2.3. Bổ sung các mẫu biên bản kiểm toán ngân sách địa phương tại các cơ quan tổng hợp

Do KTNN chưa quy định mẫu biên bản kiểm toán thống nhất khi thực hiện kiểm toán tại các cơ quan quản lý tổng hợp như Sở tài chính, Cục thuế, KBNN nên việc lập biên bản kiểm toán tại các đoàn kiểm toán còn chưa thống nhất.

3.2.3.1. Bổ sung mẫu biên bản kiểm toán tại Sở Tài chính

Kết cấu Biên bản kiểm toán tại Sở Tài chính phải thể hiện được nội dung đánh giá, xác nhận công tác quản lý tài chính ngân sách theo chức năng, nhiệm vụ và công tác lập báo cáo quyết toán ngân sách địa phương.

3.2.3.2. Bổ sung mẫu biên bản kiểm toán tại Cục thuế tỉnh

Kết cấu Biên bản kiểm toán tại Cục thuế phải thể hiện được nội dung đánh giá, xác nhận công tác quản lý thu ngân sách trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ và công tác lập báo cáo quyết toán thu.

3.2.3.3. Bổ sung mẫu biên bản kiểm toán tại KBNN tỉnh

Kết cấu Biên bản kiểm toán tại KBNN phải thể hiện được nội dung đánh giá, xác nhận công tác quản lý quỹ ngân sách và quỹ tài chính khác theo chức năng, nhiệm vụ và công tác lập báo cáo quyết toán.

3.2.4. Tăng cường kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán

Kiểm soát chất lượng kiểm toán được xem là một khâu không thể thiếu trong quy chế tổ chức và hoạt động của đoàn kiểm toán nhằm đảm bảo kết quả kiểm toán đạt mục tiêu đã đề ra, đáp ứng độ tin cậy của các đối tượng sử dụng các thông tin được kiểm toán. Một số biện pháp nhằm tăng cường kiểm soát chất lượng kiểm toán đó là:

Thứ nhất, Các đoàn kiểm toán cần chú trọng việc tự kiểm soát trong nội bộ đoàn kiểm toán đối với giai đoạn thực hiện kiểm toán. Kiểm toán trưởng đẩy mạnh việc kiểm soát chất lượng kiểm toán, nhất là việc thực hiện mục tiêu kiểm toán và thu thập bằng chứng kiểm toán.

Tổ trưởng giám sát tiến độ công việc, các thủ tục kiểm toán, các phương pháp KTV áp dụng để thu thập bằng chứng kiểm toán; soát xét lại tính đầy đủ, thích hợp và tin cậy của bằng chứng kiểm toán, những nhận xét đánh giá của KTV về các phần hành kiểm toán được giao.

Trưởng đoàn kiểm toán xét duyệt kế hoạch kiểm toán chi tiết làm căn cứ để tổ kiểm toán thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, kiểm soát chất lượng kiểm toán, mọi thay đổi so với kế hoạch kiểm toán phải có ý kiến của trưởng đoàn kiểm toán. Lãnh đạo đoàn kiểm toán cần tham gia trực tiếp với các tổ kiểm toán để xem xét, xác định các trọng yếu kiểm toán từ đó bổ sung kịp thời những nội dung quan trọng chưa được xác định trong kế hoạch kiểm toán và điều chỉnh những nội dung kế hoạch không phù hợp với thực tế đơn vị được kiểm toán, qua đó định hình những nội dung chủ yếu của báo cáo kiểm toán. Hoạt động này có ý nghĩa hết sức quan trọng, là một trong những

nhân tố cơ bản đạt được mục tiêu kiểm toán và đảm bảo chất lượng báo cáo kiểm toán NSDP.

Kiểm toán trưởng đẩy mạnh hoạt động kiểm soát chất lượng cuộc kiểm toán qua việc phê duyệt kế hoạch kiểm toán, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, xét duyệt báo cáo kiểm toán.

Thứ hai, Xây dựng các phương pháp kiểm soát chất lượng kiểm toán. Cụ thể: Phương pháp kiểm tra; phương pháp đối chiếu, xác nhận; phương pháp phỏng vấn; phương pháp điều tra; phương pháp đánh giá kết quả; phương pháp thu thập thông tin từ đơn vị được kiểm toán...

Thứ ba, Trong phân công nhiệm vụ kiểm toán hàng năm cần bố trí trưởng đoàn và cán bộ khung trong đoàn ngay từ khâu khảo sát lập kế hoạch kiểm toán để các trưởng đoàn kiểm toán trực tiếp chỉ đạo, nắm bắt đầy đủ các mục tiêu, nội dung, trọng yếu kiểm toán.

3.2.5. Tăng cường phối hợp với UBND và HĐND

Thứ nhất, Đối với HĐND tỉnh & UBND tỉnh

- Phối hợp trong việc cung cấp thông tin và tài liệu liên quan.
- Phối hợp về nhân sự trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thứ hai, Với các cơ quan chức năng có liên quan khác như các cơ quan thanh tra, kiểm tra khác tại địa phương thông qua việc cung cấp, trao đổi và chia sẻ thông tin lẫn nhau để khắc phục sự chồng chéo và tăng cường hiệu quả của công tác phối hợp.

Thứ ba, Hoàn thiện cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa các đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm toán ngân sách trong toàn ngành

Trong thực tế những năm vừa qua, việc phối hợp triển khai giữa các KTNN chuyên ngành và KTNN khu vực còn nhiều hạn chế và thực tế không đạt được tính hiệu quả của công tác kiểm toán; việc

cung cấp thông tin, trao đổi kinh nghiệm kiểm toán không thành hệ thống và chưa khoa học. Vì vậy, cần tăng cường cơ chế phối hợp giữa các KTNN khu vực, KTNN chuyên ngành và các đơn vị tham mưu trong thực hiện nhiệm vụ kiểm toán, phân giao nhiệm vụ kiểm toán cần rõ ràng từ khi phân công kế hoạch kiểm toán năm.

3.2.6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kiểm toán

Những tác động trong việc hiện đại hóa công tác quản lý NSNN thông qua việc thực hiện dự án “Cải cách quản lý tài chính công” của Chính phủ có thể tác động lớn tới cách thức triển khai kiểm toán. Việc lập kế hoạch kiểm toán, xem xét và đánh giá thông tin, thực hiện thu thập bằng chứng kiểm toán ban đầu có thể được truy cập tại chỗ thông qua hệ thống TABMIS, đòi hỏi phải khẩn trương chuẩn bị phương án cho việc kiểm toán NSNN trong môi trường công nghệ thông tin, sử dụng các phương pháp kiểm toán hiện đại trong kiểm toán ngân sách.

3.2.7. Hoàn thiện tổ chức đoàn kiểm toán, tổ kiểm toán và chính sách sử dụng cán bộ, nâng cao năng lực kiểm toán viên.

Một là, Đoàn kiểm toán cần được tổ chức cân đối về khả năng của KTV trong lĩnh vực thu, chi thường xuyên, chi đầu tư XD CB.

Hai là, Đối với kiểm toán ngân sách cấp huyện cần bố trí nhân sự theo phòng nghiệp vụ nhằm gắn kết trách nhiệm quản lý hành chính và quản lý chuyên môn để các thành viên trong phòng tiếp xúc, học tập và nhận xét lẫn nhau làm cơ sở cho bình xét thi đua cuối năm.

Ba là, Linh hoạt trong điều động nhân sự giữa các tổ kiểm toán để cân đối nhiệm vụ kiểm toán trong một số trường hợp cần thiết.

Bốn là, Tổ trưởng tổ kiểm toán phải là những KTV thực sự có năng lực, tâm huyết với nghề, có khả năng phân tích, tổng hợp, tổ chức

quản lý điều hành, xây dựng kế hoạch và hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được phân công. Cương quyết không bố trí làm nhiệm vụ Tổ trưởng đối với những KTV có đủ tiêu chuẩn quy định nhưng năng lực chuyên môn hạn chế, thiếu tâm huyết với ngành.

Năm là, Các tổ kiểm toán tại các đơn vị tổng hợp ngân sách phải là tổ có nhiều KTV nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, chú trọng đến khả năng phân tích và lập báo cáo kiểm toán của các thành viên trong tổ kiểm toán.

Sáu là, Nhiệm vụ của các phó trưởng đoàn kiểm toán cần được phân công một cách rõ ràng; một số đoàn kiểm toán quy mô lớn phó trưởng đoàn kiểm toán nên chuyên trách theo các nội dung nhằm đảm bảo tính chuyên môn hóa trong quá trình điều hành kiểm toán.

Bảy là, Việc trao đổi, cung cấp thông tin giữa các tổ kiểm toán cần được duy trì thường xuyên hơn nhằm đảm bảo tính nhất quán trong xử lý thông tin, hạn chế những sai sót hoặc không công bằng trong xử lý.

3.3. KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP

Để các giải pháp nêu trên được thực hiện trong thời gian tới, đòi hỏi phải có sự quan tâm từ phía Nhà nước và sự phấn đấu, nỗ lực trong nội bộ ngành KTNN. Do đó, tác giả Luận văn xin đưa ra một số kiến nghị cụ thể như sau:

3.3.1. Hoàn thiện hệ thống pháp lý đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất

Một là, Hoàn thiện Luật KTNN và các luật có liên quan để phân định rõ vị trí, chức năng của KTNN với các cơ quan Thanh tra, kiểm tra, giám sát của nhà nước.

Hai là, Sửa đổi, bổ sung Luật NSNN, nhất là cần quy định về thời hạn lập và gửi báo cáo quyết toán ngân sách các cấp sớm hơn so

với hiện nay để tạo điều kiện về mặt thời gian cho công tác kiểm toán; quy định cụ thể những nội dung được phép chi chuyển nguồn, những nội dung chi được sử dụng dự phòng và trường hợp cụ thể được sử dụng ngân sách cấp này hỗ trợ cho ngân sách cấp khác; rút ngắn thời gian chính lý quyết toán.

Ba là, Bổ sung dưới dạng văn bản quy phạm pháp luật về chế tài đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Luật KTNN.

Bốn là, KTNN tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động kiểm toán và kiểm soát chất lượng kiểm toán.

Năm là, Đảm bảo các điều kiện cần thiết và kinh phí hoạt động cho KTNN, có chế độ đãi ngộ phù hợp với đặc thù hoạt động kiểm toán của KTV.

3.3.2. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và chức năng nhiệm vụ của Kiểm toán Nhà nước trong kiểm toán NSDP

Việc nhận thức đúng, đầy đủ về mục đích, chức năng và nhiệm vụ của KTNN sẽ tránh được sự can thiệp không đúng luật đối với hoạt động chuyên môn của KTV nhằm đảm bảo tính độc lập cao nhất, ở mức độ có thể của KTV, đồng thời có sự hợp tác, phối hợp tích cực, chủ động của đơn vị được kiểm toán và các tổ chức, cá nhân có liên quan với các đoàn kiểm toán, tổ kiểm toán trong hoạt động KTNN.

KẾT LUẬN

Hoạt động kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước nói chung và Kiểm toán Nhà nước khu vực VIII nói riêng đã được xã hội công nhận và khẳng định tính cần thiết và vai trò của nó với mục tiêu kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng và điều hành ngân sách. Tuy nhiên, công tác kiểm toán ngân sách địa phương cũng phải đối mặt

với nhiều vấn đề phát sinh, nhất là năng lực hoạt động, sử dụng các phương pháp chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức thực hiện các bước của quy trình kiểm toán NSNN và sử dụng các loại hình kiểm toán.

Bằng lý luận và thực tiễn, Luận văn đã đặt ra và đề xuất tương đối đầy đủ hướng hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán tại Kiểm toán Nhà nước khu vực VIII:

Thứ nhất, Phân tích và làm rõ bản chất của NSNN, các đặc điểm cơ bản của quản lý NSNN, các chức năng của kiểm toán, bản chất của các loại hình kiểm toán áp dụng trong kiểm toán NSNN, các bước công việc theo quy trình kiểm toán ngân sách.

Thứ hai, Nghiên cứu thực trạng tổ chức công tác kiểm toán ngân sách địa phương tại KTNN khu vực VIII và nêu lên những mặt hạn chế trong tổ chức công tác kiểm toán ngân sách địa phương. Đây là cơ sở đề xuất các giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán ngân sách địa phương tại KTNN khu vực VIII.

Thứ ba, Trên cơ sở lý luận, phân tích xu thế cải cách quản lý NSNN, phân tích các vấn đề đang đặt ra đối với kiểm toán ngân sách địa phương, Luận văn đưa ra 7 nhóm giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kiểm toán ngân sách địa phương tại KTNN khu vực VIII.

Thứ tư, Kết quả nghiên cứu của Luận văn đang được triển khai áp dụng thực tế vào tổ chức công tác kiểm toán ngân sách địa phương tại Kiểm toán Nhà nước khu vực VIII.

Mặc dù đã rất cố gắng nhưng do điều kiện thời gian và kiểm toán NSDP là một vấn đề rất rộng nên quá trình nghiên cứu không tránh khỏi những sai sót, tác giả mong nhận được sự góp ý của các Thầy, Cô giáo và các bạn đồng nghiệp để Luận văn được hoàn chỉnh hơn./.